

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-PT-CTN

Ngày: 22-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Tấn Tài;
2. Ông Lê Thanh Hoàng;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLPT-HS-CTN ngày 02/7/2021 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K do có kháng cáo của bị cáo K và bị hại ông Lê Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2021/QĐXXPT-HS-CTN ngày 16/7/2021; Các Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSPT-QĐ-CTN ngày 30/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSPT-QĐ-CTN ngày 20/8/2021 và Thông báo dời ngày xét xử số 09/2021/TB-XX ngày 16/9/2021.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 15/01/2003; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Minh H, sinh năm 1982 (chết năm 2012); Mẹ: Hồ Thị Ph, sinh năm 1981; Anh, em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ nhất;

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo được cho tại ngoại.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đỗ Khoa Kh – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Số 8, Lý Thường Kiệt, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (có mặt)

Bị hại: Ông Lê Văn N, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/8/2020, Nguyễn Minh Tr (Mít), sinh năm 1985, ngụ ấp P, xã PT, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đốt rác gần nhà ông Lê Văn N (Tư Cầu). Do khói bụi bay vào nhà nên vợ ông N là bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1957 có ra cự cãi lớn tiếng với Tr.

Khoảng 09 giờ ngày 28/8/2020, Tr điện thoại cho Hồ Chí P (Lùn), sinh ngày 03/01/2003, ngụ cùng cấp, là người làm thuê cho Tr và nói “Đi xuống cây xăng nhà mẹ anh để làm công chuyện”. Mục đích là kêu P dọn dẹp, chặt bỏ những cây chuối trên mảnh đất gần cây xăng “Kim Hồng 1”. Do trước đây, P cũng xuống đây làm cho Tr vài lần). Sau đó, Tr chạy xe đến cây xăng “Kim Hồng 1” thì nghe mẹ ruột là bà Nguyễn Thị S, nói lại việc ông N hăm dọa Tr. Sau khi nghe kể lại sự việc, Tr điện thoại cho cháu ruột là Nguyễn Tuấn K (Thúi), kêu K đến nhà bà nội có công việc và nói thêm việc ông N hăm dọa mình. K đồng ý và đi đến cây xăng “Kim Hồng 1”. Trên đường đi, K điện thoại cho Phạm Minh D (Mèo), rủ D đến cây xăng để uống cà phê. D đồng ý.

Khi đến cây xăng “Kim Hồng 1”, K nói: Để K xuống hỏi chuyện với ông N. K tự mang theo cây dũa 03 khúc bằng kim loại cất giấu trong túi quần (việc này Tr, D và P không biết) đi bộ đến nhà ông N, Tr, D và P cùng đi theo.

Khi đến nhà ông N. Lúc này, ông N đang uống trà với ông Trương Văn Nh. Ông N đi từ trên nhà xuống cầu thang (nhà sàn) nói chuyện qua lại rồi xảy ra cự cãi với K. K cầm cây dũa 03 khúc bằng kim loại trên tay phải đánh 01 cái từ trên xuống, ông N xoay lưng lại để tránh thì trúng vào vai và lưng ông N. Lúc này, D nhảy vào can ngăn. Ông N lấy từ trong túi quần ra cây dao có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cán màu xanh (theo lời khai của K, D, P) cầm trên tay trái đâm trúng vào sườn phải của D. Thấy vậy, D bỏ đi ra chỗ khác, không can ngăn nữa.

Thấy D bị ông N dùng dao đâm trúng, K cầm cây dũa 03 khúc bằng kim loại đánh nhiều cái vào vùng đầu, vai ông N. Còn P thì nhặt khúc gỗ (loại gỗ còng, dài khoảng 40cm) ở gần đó, cầm trên tay phải đánh nhiều cái vào vùng vai, lưng ông N. Ông N lùi lại để né tránh và bị té ngã xuống đất. K tiếp tục dùng cây dũa 03 khúc bằng kim loại đánh từ trên xuống nhiều cái vào vùng mặt ông N, ông N đưa hai tay lên đỡ, gây thương tích ở 1/3 dưới cẳng tay phải. Nghe

mọi người xung quanh truy hô, Công an xã đến thì K dừng lại, không đánh nữa. K ném bỏ cây dũ 03 khúc bằng kim loại lại hiện trường; còn P ném bỏ đoạn gỗ còng ra khu vực nương nước, phía sau nhà ông N, không thu giữ được. Ông N được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Phú Tân cấp cứu, chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang điều trị đến ngày 07/9/2020 ra viện. Sau đó, ông N tự đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị.

* Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 365/20/TgT ngày 25/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận thương tích của ông Lê Văn N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sung nề dính phải không tồn tại;
 - Sung nề dính trái không tồn tại;
 - Sung nề vai phải không tồn tại;
 - Sung nề vai trái không tồn tại;
 - Vết biến đổi sắc tố da 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 03x1.2cm.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:
 - Sung nề dính phải không tồn tại là 00%;
 - Sung nề dính trái không tồn tại là 00%;
 - Sung nề vai phải không tồn tại là 00%;
 - Sung nề vai trái không tồn tại là 00%;
 - Vết biến đổi sắc tố da 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 03x1.2cm là 01% (Một phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).
4. Kết luận khác: Thương tích do vật tầy gây nên.

* Căn cứ Công văn số 60/TLo-TTPY ngày 04/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, nhận định: Cây dũ 03 khúc có đặc điểm nêu trên phù hợp để tác động gây nên vết biến đổi sắc tố da 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 03 x 1.2cm của ông Lê Văn N.

* Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS – PT ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K (Thúi) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K (Thúi) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 155; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K (Thúi) 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn N số tiền 24.973.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/6/2021, bị hại Lê Văn N có đơn kháng yêu cầu tăng nặng hình phạt với bị cáo Nguyễn Tuấn K; xử lý hình sự đối với Nguyễn Minh Tr (Mít) cùng một số đồng phạm với bị cáo K; xem xét lại mức bồi thường thiệt hại theo yêu cầu với số tiền 318.420.000 đồng.

Ngày 09/6/2021, bị cáo Nguyễn Tuấn K kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo và xem xét giảm bớt số tiền cho phù hợp với tỉ lệ thương tật của ông N là 01%.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn K thay đổi yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận bồi thường với số tiền 24.973.000 đồng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo đã tạm nộp số tiền 5.000.000 đồng ngày 09/6/2021 để tạm khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.

Bị hại ông Lê Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi, phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K và kháng cáo của bị hại Lê Văn N; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, của cấp sơ thẩm đều được thực hiện đúng quy định của pháp luật; cấp sơ thẩm xét xử bị cáo K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên được hưởng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên theo quy định; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn; bị cáo tạm nộp 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị hại ông Lê Văn N nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K khai nhận thực hiện hành vi sử dụng cây kim loại tròn ba khúc đánh gây thương tích cho ông Lê Văn N như nội dung án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. (1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người...i) **Có tính chất côn đồ**).

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K và ông Lê Văn N thì thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K, mặc dù thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo mới hơn 17 tuổi nhưng đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Nguyên nhân xuất phát mâu thuẫn giữa Nguyễn Minh Tr và ông Lê Văn N, giữa bị cáo K và ông N không có mâu thuẫn gì, nhưng chỉ vì muốn bênh vực Tr là chú ruột của mình, nên thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn vô cớ dùng cây dũa 03 khúc là hung khí nguy hiểm tấn công gây thương tích cho ông N với tỉ lệ thương tích 01%. Việc bị cáo K tự ý mang theo hung khí thì các người khác không biết và Tr cũng không thừa nhận kêu bị cáo hay thực hiện đánh nhau với ông N. Việc P nhặt khúc gỗ đánh ông N không để lại thương tích là do tức giận nhất thời khi thấy ông N cầm dao đâm trúng vào sườn phải của D, không có bàn bạc hay tiếp nhận ý chí của K. Do đó, không có căn cứ để quy trách nhiệm hình sự Tr, P phạm tội cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm với bị cáo K.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của từng bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 04 tháng tù là phù hợp, thỏa đáng, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo là “Có tính chất côn đồ” không thuộc trường hợp được hưởng án treo, quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về phân trách nhiệm dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Lê Tuấn K phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn N với tổng số tiền là 24.973.000 đồng, bao gồm: Các khoản chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là phù hợp, tương xứng với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%, là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận tăng hoặc giảm trách nhiệm dân sự theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn K và bị hại Lê Văn N.

[4] Bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị hại Lê Văn N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K 04 (bốn) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn N số tiền 24.973.000 đồng. (Hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

Tạm quản lý số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bị cáo Nguyễn Tuấn K tạm giao nộp theo Biên lai thu tiền số 0005041 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- TAND huyện Phú Tân;
- CQCSĐT huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Tòa Hình sự;
- PV 06-Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn